

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng 9 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

**Công trình: Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638  
đoạn từ Km20+80-Km28+500.**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638 đoạn từ Km20+80-Km28+500;*

*Căn cứ Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công- dự toán Công trình: Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638 đoạn từ Km20+80-Km28+500;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 530/TTr-STC ngày 07/9/2021,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Công trình: Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638 đoạn từ Km20+80-Km28+500.

- Địa điểm xây dựng: huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

- Loại, cấp công trình: Công trình sửa chữa (Công trình giao thông, đường bộ); Cấp IV.

- Quy mô đầu tư: Trên cơ sở tuyến đường hiện trạng, đầu tư sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638 (Chương Hòa - Long Vân), đoạn Km20+080 - Km28+500, với tổng chiều dài tuyến xây dựng là: L = 8.361m.

- Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành (Quản lý thực hiện dự án: Ban Quản lý Bảo trì đường bộ tỉnh).

- Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư

## 1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Số còn được thanh toán
<b>Tổng số</b>	<b>20.204.214</b>	<b>19.404.091</b>	<b>19.332.495</b>	<b>71.596</b>
- Quỹ bảo trì đường bộ, vốn sự nghiệp kinh tế, vốn hỗ trợ của Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác.	20.204.214	19.404.091		
- Vốn đã thanh toán			19.332.495	
- Số thu hồi nộp NSNN				
- Số còn được thanh toán tiếp				71.596

## 2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
<b>TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V)</b>		<b>20.037.054.000</b>	<b>19.404.091.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>17.007.613.000</b>	<b>16.860.388.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí QLDA</b>	<b>411.419.000</b>	<b>411.419.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>1.021.966.000</b>	<b>1.005.452.000</b>
1	Chi phí tư vấn khảo sát lập dự án đầu tư	150.553.000	149.713.000
2	Chi phí tư vấn lập dự án đầu tư	-	119.116.000
3	Chi phí khảo sát thiết kế bản vẽ thi công	-	40.317.000
4	Chi phí lập thiết kế bản vẽ thi công	-	214.310.000
5	Chi phí giám sát xây dựng	-	481.996.000
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>1.189.375.000</b>	<b>1.126.832.000</b>
1	Chi phí hạng mục chung	-	968.680.000
2	Chi phí thẩm định TK-BVTC	-	16.584.000
3	Chi phí thẩm định dự toán	-	16.128.000
4	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT	-	33.472.000
5	Chi phí thẩm định HSMT	-	8.368.000

6	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	-	8.368.000
7	Chi phí thẩm định dự án	-	3.636.000
8	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	-	71.596.000
<b>V</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>406.681.000</b>	

**3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản**

a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

b. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

**4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư**

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>	<b>19.404.091</b>	<b>19.404.091</b>		
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	19.404.091	19.404.091		
2- Tài sản ngắn hạn				

**5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.**

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:** Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: **19.404.091.000** đồng. Trong đó:

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>19.404.091.000</b>	
<b>1. Đã thanh toán</b>	<b>19.332.495.000</b>	
a. Vốn quỹ bảo trì đường bộ địa phương	<b>16.032.495.000</b>	
- Năm 2019	15.665.053.000	
- Năm 2019 kéo dài	367.442.000	
b. Vốn Trung ương hỗ trợ khắc phục thiệt hại do mưa bão	<b>3.300.000.000</b>	
- Năm 2019	3.300.000.000	
<b>2. Vốn phải thu hồi nộp NSNN</b>		
<b>3. Vốn còn thanh toán tiếp</b>	<b>71.596.000</b>	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải thu : 0 đồng

- Tổng nợ phải trả: 71.596.000 đồng (*Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành*).

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

<b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Tài sản dài hạn/ cố định</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>
<b>Tổng số</b>	<b>19.404.091.000</b>	
Sở Giao thông vận tải	19.404.091.000	

**Điều 4.** Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**